

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 16-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Ông Ksor Thul

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐUƠNG**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: **Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông **L**, sinh năm 1978 và bà **P**, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22-7-2015, bị **Công an phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (bằng hình thức cảnh cáo).

- Ngày 30-9-2015, bị **Công an phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (bằng hình thức cảnh cáo).

- Ngày 25-12-2015, bị Công an phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục đối tượng tại phường (thời hạn từ ngày 25-12-2015 đến ngày 25-6-2016).

- Ngày 23-9-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, thời hạn 21 tháng. Ngày 21-12-2020 Đ đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-01-2024 đến ngày 02-02-2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông L, sinh năm 1978; địa chỉ: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người chứng kiến ông Rah Lan R, sinh năm 1976; địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: Bị cáo nghe, nói, đọc, hiểu tiếng phổ thông, không yêu cầu phải có người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đương là người sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2019; qua mối quan hệ ngoài xã hội, Đ biết đối tượng S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 24-01-2024, Đ liên lạc với S qua mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy đá để sử dụng; S đồng ý và hẹn Đ gặp nhau tại khu vực sân bóng làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 81B2-421.79 đến điểm hẹn gặp S mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 300.000 đồng. Nhận ma túy xong, Đ cầm trên tay phải, điều khiển xe mô tô biển số 81B2-421.79 đi tìm địa điểm để sử dụng.

Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đi đến trước khu vực nhà thờ L2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đ 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đương 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (không có thẻ sim); 01 xe mô tô biển số 81B2-421.79.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 31-01-2024 của phòng K, Công an tỉnh G kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói

nilon được niêm phong trong bì thư (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2831 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 179/KL-KTHS, ngày 31-01-2024 của Phòng K, Công an tỉnh G.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh là của bị cáo Đ và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với đối tượng S mua ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-421.79, qua điều tra xác định: Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông L1 (sinh năm 1978, là cha của Đ), việc Đ sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy thì ông L1 không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho ông L1.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 179/KL-KTHS ngày 31-01-2024, có dấu niêm phong của phòng K Công an tỉnh G;

- 01 chiếc điện thoại hiệu Realme màu xanh;

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS, ngày 19-04-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Đ; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Qua xác định bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn, ghi số 179/PC09 ngày 31 tháng 01 năm 2024 có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh G.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh là của bị cáo Đ sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với đối tượng S mua ma túy.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng trước đó đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đ phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 24-01-2024, tại trước khu vực nhà thờ L2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai khi Đ đang cất giấu 0,2831 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[4] Hành vi cất giữ 0,2831 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng mà bị cáo Đ đã thực hiện, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo Đ là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội; bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy và đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cố ý cất giữ 0,2831 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, để răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố pleiku là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên S mà bị cáo Đ khai là người đã bán ma túy cho Đ vào ngày 24-01-2024, quá trình điều tra Đ khai đối tượng S ở khu vực nhà thờ xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã A và địa bàn phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng chưa xác định được đối tượng có tên S có liên quan đến ma túy. Do đó, chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-421.79, qua điều tra xác định: Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông L1 (là cha của Đ), việc Đ sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy thì ông L1 không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho ông L1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về vật chứng: Chât ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn dán kín ghi số 179/PC09, ngày 31 tháng 01 năm 2024 có dấu niêm phong của

phòng K, Công an tỉnh G, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (không có thẻ sim) là tài sản của bị cáo Đ, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện để liên lạc với S để mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 01 năm 2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số 179/PC09 ngày 31 tháng 01 năm 2024 có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh G;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Công Tôn